

PHIẾU KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM

/ Certificate of Analysis



Xuất bản / ref.: PPT26k243701-867KLT2 Ngày / Date: 08/07/2026

Nơi / người gửi mẫu / Customer information

Công ty TNHH TH COMPANY

số 39, tổ 3, thôn Xuân Long, xã Xuân Mai, Hà Nội

Thông tin mẫu thử nghiệm / Sample information:

Tên mẫu thử / name.:

THERAPEEL DERMA SHIELD MILD SUN CREAM

SP26k2437-01

Số công bố sản phẩm:

329524/26/CBMP-QLD

Ngày tiếp nhận / receipt date.:

24/6/2026

Thời gian lưu mẫu / Storage time:

Không có mẫu lưu

Ngày thử nghiệm / test date.:

25/6/2026 - 7/7/2026

Mô tả / desc.:

Mẫu dạng kem, đóng trong tuýp nhựa, 50ml/tuýp x 01 tuýp/hộp, trên hộp ghi thông tin sản phẩm

*- Xem kết quả ở trang tiếp theo / See the results on the following page -***Ghi chú / Note:**

KPH: Không phát hiện / Not detected.

LOD: Giới hạn phát hiện / Limit of detection.

LOQ: Giới hạn định lượng / Limit of quantification.

IRDOP: Chỉ tiêu được thực hiện tại IRDOP / Parameters conducted by IRDOP.

EX: Chỉ tiêu được thực hiện bởi nhà thầu phụ / Parameters conducted by subcontractors.

VS: Chỉ tiêu được công nhận ISO/IEC 17025:2017 / Accredited per ISO/IEC 17025:2017.

TĐC: Chỉ tiêu được công nhận đánh giá sự phù hợp theo ND 107/2016/ND-CP / Accredited per Decree 107/2016/ND-CP.

Thông tin mẫu thử nghiệm do khách hàng cung cấp / Sample information provided by the customer.

Kết quả chỉ có giá trị với mẫu thử / The results are only valid for the tested sample(s).



PHIẾU KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM

/ Certificate of Analysis



Xuất bản / ref.: PPT26k243701-867KLT2 Ngày / Date: 08/07/2026

STT / No.	Phép thử / Tests	Kết quả / Test result	Đơn vị / Unit	Phương pháp / Protocol	Phạm vi công nhận / Accreditation scope
1.	Chì (Pb)	KPH (LOD: 0,05)	mg/kg	Pro 5901 ICP-MS	IRDOP
2.	Thủy ngân (Hg)	KPH (LOD: 0,004)	mg/kg	Pro 5901 AS	IRDOP
3.	Arsen (As)	KPH (LOD: 0,007)	mg/kg	TCVN 7770:2007	IRDOP VS
4.	Tổng số vi sinh vật hiếu khí	KPH (LOD: 10)	CFU/g	ISO 21149:2017/Amd 1:2022	IRDOP VS
5.	Tổng số nấm men và nấm mốc	KPH (LOD: 10)	CFU/g	TCVN 13633:2023 (ISO 16212:2017)	IRDOP
6.	<i>Staphylococcus aureus</i>	KPH (eLOD ₅₀ : 6)	CFU/g	ISO 22718:2015/Amd 1:2022	IRDOP VS
7.	<i>Pseudomonas aeruginosa</i>	KPH (eLOD ₅₀ : 5)	CFU/g	ISO 22717:2015/Amd 1:2022	IRDOP VS
8.	Chỉ số chống nắng SPF	50+	--	HDPP05-KNMP	IRDOP VS
9.	Chỉ số chống nắng PA	++++	--	HDPP05-KNMP	IRDOP VS
10.	<i>Candida albicans</i>	KPH (eLOD ₅₀ : 6)	CFU/g	ISO 18416:2015/Amd 1:2022	IRDOP VS

TRƯỞNG PHÒNG KIỂM NGHIỆM
PHÒNG ĐẢM BẢO CHẤT LƯỢNG / Quality Assurance Manager
Trần Thị Lan**KIỂM NGHIỆM**
PHÓ VIỆN TRƯỞNG / Vice President

Nguyễn Bá Xuân Trưởng